

THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 154/2006/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 10 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 115/2003/TTLT-BTC-BNV ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài chính thuộc Ủy ban nhân dân các cấp;

Căn cứ Quyết định số 242/2003/QĐ-UB ngày 04 tháng 11 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về đổi tên Sở Tài chánh - Vật giá thành phố thành Sở Tài chính trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 607/TTr-SNV ngày 09 tháng 10 năm 2006 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Tài chính thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 2872/1998/QĐ-UB ngày 01 tháng 6 năm 1998 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Tài chánh - Vật giá thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tín

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA
SỞ TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 154/2006/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 10 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, tham mưu và giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tài chính, ngân sách Nhà nước, thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách Nhà nước, các quỹ tài chính Nhà nước, đầu tư tài chính, tài chính doanh nghiệp, kế toán, kiểm toán độc lập, giá cả và hoạt động dịch vụ tài chính (sau đây gọi chung là lĩnh vực tài chính) tại địa phương theo quy định của pháp luật.

Sở Tài chính thành phố có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động và mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định.

Trụ sở làm việc của Sở Tài chính đặt tại số 142 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Sở Tài chính chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân thành phố; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài chính.

Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Sở Tài chính thành phố có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các quyết định, chỉ thị và các văn bản về quản lý lĩnh vực tài chính tại địa phương theo quy định của pháp luật và phân cấp của Chính phủ.

2. Trình Ủy ban nhân dân thành phố chương trình, kế hoạch dài hạn, 5 năm và

hàng năm về tài chính ngân sách phù hợp với quy hoạch, kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, dự án, quy hoạch, kế hoạch về lĩnh vực tài chính; hướng dẫn các cơ quan thuộc thành phố, cơ quan tài chính cấp quận - huyện, phường - xã thống nhất tổ chức triển khai thực hiện pháp luật, chính sách chế độ và các quy định của Nhà nước về tài chính trên địa bàn; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về tài chính.

4. Trình Ủy ban nhân dân thành phố phương án phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi của từng cấp ngân sách của địa phương; trình Ủy ban nhân dân thành phố để trình Hội đồng nhân dân thành phố phê chuẩn định mức phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương, quyết định một số chế độ thu phí và các khoản đóng góp của nhân dân theo quy định của pháp luật.

Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chế độ công khai tài chính - ngân sách, chế độ quản lý tài chính, báo cáo kế toán theo quy định của pháp luật.

5. Trình Ủy ban nhân dân thành phố quy định nhiệm vụ và các biện pháp quản lý, điều hành ngân sách hàng năm của địa phương.

a) Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp (sau đây gọi chung là cơ quan hành chính sự nghiệp) thuộc thành phố và cơ quan tài chính cấp quận - huyện, xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước hàng năm theo quy định của pháp luật.

b) Thẩm định và chịu trách nhiệm về việc thẩm định dự toán ngân sách của các cơ quan, đơn vị cấp thành phố và Ủy ban nhân dân cấp quận - huyện.

c) Lập dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, lập dự toán thu, chi ngân sách địa phương, lập phương án phân bổ ngân sách cấp thành phố, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định.

6. Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét để trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định dự toán điều chỉnh ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết, đề xuất các phương án cân đối ngân sách và các biện pháp cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ thu, chi ngân sách, thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí.

Thẩm tra việc phân bổ dự toán ngân sách của các cơ quan cùng cấp cho các đơn vị trực thuộc.

7. Phối hợp với các cơ quan thu trong việc thực hiện công tác quản lý thu thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác trên địa bàn.

8. Thẩm định quyết toán thu ngân sách Nhà nước phát sinh trên địa bàn quận -

huyện, quyết toán thu, chi ngân sách quận - huyện; thẩm định và thông báo quyết toán đối với các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp và các tổ chức khác có sử dụng ngân sách thành phố và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định.

Tổng hợp tình hình thu, chi ngân sách Nhà nước, lập tổng quyết toán ngân sách hàng năm của địa phương để Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt, báo cáo Bộ Tài chính.

9. Quản lý các nguồn kinh phí ủy quyền của Trung ương, quản lý Quỹ dự trữ tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật.

10. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chi tiêu và sử dụng ngân sách ở các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách thành phố.

11. Yêu cầu Kho bạc Nhà nước tạm dừng thanh toán khi phát hiện chi vượt dự toán, sai chính sách, chế độ hoặc không chấp hành chế độ báo cáo, thống kê.

12. Tham gia với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan có liên quan để tham mưu với Ủy ban nhân dân thành phố về chiến lược thu hút, huy động, sử dụng vốn đầu tư ngắn hạn, dài hạn trong và ngoài nước.

13. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan xây dựng dự toán và phương án phân bổ dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan bố trí các nguồn vốn khác có tính chất đầu tư xây dựng (nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư và xây dựng thuộc ngân sách Nhà nước) hàng năm, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

a) Tham gia chủ trương đầu tư, thẩm định tài chính các dự án đầu tư do thành phố quản lý; tham gia xét thầu đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố và các dự án khác trên địa bàn theo đề nghị của chủ đầu tư và được sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phân bổ vốn đầu tư, danh mục dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách thành phố theo quy chế quản lý đầu tư, xây dựng kế hoạch điều chỉnh bổ sung, điều hòa vốn đầu tư thanh toán đối với các dự án đầu tư từ ngân sách địa phương.

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh kế hoạch phân bổ vốn đầu tư trong trường hợp cần thiết.

14. Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra các chủ đầu tư thực hiện quyết toán vốn đầu tư theo đúng quy định của Nhà nước, giải quyết vướng mắc phát sinh trong quá trình lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư.

Hướng dẫn và kiểm tra việc thẩm tra, phê duyệt quyết toán đối với các dự án đầu tư đã được phân cấp theo quy định.

15. Thống nhất quản lý các khoản vay và viện trợ dành cho địa phương theo quy định của pháp luật. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố triển khai phát hành trái phiếu và các hình thức vay nợ khác của địa phương theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

16. Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư, tình hình quản lý, sử dụng vốn đầu tư, quyết toán vốn đầu tư thuộc ngân sách địa phương của chủ đầu tư và cơ quan tài chính quận - huyện, phường - xã, tình hình kiểm soát thanh toán vốn đầu tư của Kho bạc Nhà nước ở thành phố, quận - huyện.

17. Tổ chức thẩm tra quyết toán vốn đầu tư, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt (đối với dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quyết toán vốn đầu tư). Thẩm tra, phê duyệt và chịu trách nhiệm về việc phê duyệt quyết toán các dự án đầu tư bằng nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng cơ bản địa phương theo quy định.

Chủ trì tổ chức kiểm tra báo cáo quyết toán các dự án nhóm A sử dụng vốn ngân sách Nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đầu tư, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt theo quy định của pháp luật.

18. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, phân tích tình hình huy động và sử dụng vốn đầu tư, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư, chủ trì thẩm tra quyết toán vốn đầu tư của địa phương, báo cáo Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

19. Kiểm tra báo cáo tài chính hàng năm, giúp Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, điều hành hoạt động các quỹ đầu tư phát triển của thành phố.

Kiểm tra, giám sát các quỹ của địa phương trong việc cho vay, hỗ trợ lãi suất đối với phần vốn từ nguồn ngân sách do Ủy ban nhân dân thành phố ủy thác.

20. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ trưởng Bộ Tài chính thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về tài chính doanh nghiệp.

a) Hướng dẫn thực hiện các chính sách, chế độ quản lý tài chính doanh nghiệp (doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp khác), chế độ quản lý, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

b) Kiểm tra việc thực hiện pháp luật về tài chính, kế toán tại các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

c) Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý vốn và tài sản thuộc sở hữu Nhà

nước tại các doanh nghiệp do địa phương thành lập hoặc góp vốn theo quy định của pháp luật.

d) Phối hợp với Cục Thuế và các cơ quan có liên quan tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước tại doanh nghiệp do địa phương thành lập hoặc góp vốn, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ trưởng Bộ Tài chính.

21. Hướng dẫn các cơ quan hành chính sự nghiệp thuộc địa phương thực hiện chế độ quản lý tài sản Nhà nước; đề xuất các biện pháp về tài chính để đảm bảo quản lý và sử dụng có hiệu quả tài nguyên, công sản tại địa phương.

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng cơ chế chính sách để triển khai cho các cơ quan Nhà nước ở địa phương thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, thu tiền sử dụng đất, thuê đất, góp vốn liên doanh bằng giá trị quyền sử dụng đất.

b) Tổ chức tiếp nhận, quản lý, trình Ủy ban nhân dân thành phố xử lý hoặc xử lý theo thẩm quyền đối với tài sản vô chủ, tài sản mới được tìm thấy, tài sản tịch thu sung quỹ Nhà nước, tài sản viện trợ không hoàn lại khi các dự án kết thúc chuyển giao theo quy định của pháp luật. Riêng tài sản tịch thu sung công quỹ Nhà nước do vi phạm hành chính thực hiện theo Điều 61 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

c) Kiểm tra, xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý các vướng mắc về tài sản thuộc sở hữu Nhà nước tại các cơ quan hành chính sự nghiệp và tổ chức khác theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

d) Quản lý tài sản Nhà nước tại các tổ chức Hội, tổ chức bán công.

e) Tổ chức quản lý và khai thác tài sản Nhà nước chưa giao cho tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng; quản lý các nguồn tài chính phát sinh trong quá trình quản lý, khai thác, chuyển giao, xử lý tài sản Nhà nước.

22. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố thống nhất quản lý công tác giá tại địa phương theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện các chính sách, biện pháp của Nhà nước về giá. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phương án giá do các Sở, Ủy ban nhân dân quận - huyện hoặc doanh nghiệp Nhà nước xây dựng đối với giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ quan trọng, giá sản phẩm độc quyền, giá chuyển quyền sử dụng đất, giá đền bù giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật.

a) Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức hiệp thương giá, kiểm soát giá độc quyền, chống bán phá giá, niêm yết giá theo quy định của pháp luật.

b) Thu thập thông tin, phân tích tình hình và sự biến động giá cả; báo cáo tình

hình giá cả thị trường và tình hình thực hiện công tác quản lý Nhà nước về giá tại địa phương theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan kiểm tra việc thực hiện pháp luật về giá của các tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn thành phố; xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm pháp luật về giá theo quy định của Nhà nước.

23. Hướng dẫn, quản lý và kiểm tra việc thực hiện các dịch vụ tài chính, kinh doanh xổ số kiến thiết và giải trí có đặt cược, vui chơi có thưởng theo quy định của pháp luật.

24. Chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý tài chính ở cấp quận - huyện và phường - xã.

25. Thanh tra, kiểm tra tài chính đối với các cơ quan hành chính sự nghiệp, tổ chức kinh tế, văn hóa - xã hội, doanh nghiệp Nhà nước theo thẩm quyền; thanh tra, kiểm tra đối với các cơ quan, tổ chức thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

a) Phối hợp với cơ quan Thanh tra Tài chính ở Trung ương thực hiện thanh kiểm tra tài chính đối với các cơ quan hành chính sự nghiệp và doanh nghiệp do Trung ương quản lý trên địa bàn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

b) Xét, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về tài chính theo quy định của pháp luật.

26. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tài chính, kế toán ở địa phương; quản lý tài chính, tài sản và cán bộ, công chức của Sở theo quy định.

27. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc do Ủy ban nhân dân thành phố giao.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 4. Sở Tài chính có Giám đốc và một số Phó Giám đốc. Giám đốc là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về toàn bộ các hoạt động của Sở Tài chính. Giám đốc Sở Tài chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Phó Giám đốc là người giúp việc Giám đốc Sở, phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Sở phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về các nhiệm vụ công tác được giao. Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở. Các chức danh

khác của Sở Tài chính do Giám đốc Sở Tài chính quyết định.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Tài chính gồm

1. Tổ chức bộ máy của Sở Tài chính gồm một số phòng, ban chuyên môn. Số lượng các phòng, ban chuyên môn do Giám đốc Sở Tài chính thống nhất với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

2. Đơn vị trực thuộc Sở:

- Chi cục Tài chính doanh nghiệp.

3. Đơn vị sự nghiệp:

- Trung tâm Dịch vụ thẩm định giá và bán đấu giá tài sản.

4. Các doanh nghiệp được Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền Sở Tài chính làm cơ quan chủ quản:

- Công ty Xổ số kiến thiết.

- Công ty Kiểm toán và dịch vụ tin học.

Các đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp thuộc Sở do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định của pháp luật.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công và ủy quyền, Giám đốc Sở Tài chính sau khi trao đổi thống nhất với Giám đốc Sở Nội vụ thành phố, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố quyết định bổ sung, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ thành lập mới hoặc giải thể các đơn vị trực thuộc Sở.

Nhiệm vụ của các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ do Giám đốc Sở Tài chính quy định, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở.

5. Biên chế của Sở Tài chính do Ủy ban nhân dân thành phố giao chỉ tiêu hàng năm trong tổng chỉ tiêu biên chế hành chính sự nghiệp của thành phố.

Chương IV CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Đối với Bộ Tài chính

1. Sở Tài chính thực hiện đầy đủ sự chỉ đạo và hướng dẫn về nghiệp vụ chuyên môn của Bộ Tài chính.

2. Giám đốc Sở Tài chính chịu trách nhiệm báo cáo Bộ Tài chính các chủ trương lớn của Ủy ban nhân dân thành phố có liên quan đến nghiệp vụ quản lý ngành.

Trường hợp Bộ chưa nhất trí với chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc những chủ trương quyết định của Bộ không phù hợp tình hình của thành phố, thì Giám đốc Sở kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để Ủy ban nhân dân thành phố làm việc với Bộ Tài chính.

Điều 7. Đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố

1. Sở Tài chính có trách nhiệm báo cáo, trình bày hoặc cung cấp tài liệu cần thiết cho Hội đồng nhân dân thành phố; trả lời các chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực tài chính, ngân sách, giá cả.

2. Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân thành phố, chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân thành phố; chịu sự kiểm tra, kiểm soát của Ủy ban nhân dân thành phố đối với hoạt động hành chính thuộc lĩnh vực tài chính - giá cả. Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm báo cáo tình hình và kế hoạch tổ chức hoạt động của Sở cho Ủy ban nhân dân thành phố theo chế độ quy định; tham gia đầy đủ các cuộc họp do Ủy ban nhân dân thành phố triệu tập; tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân thành phố về các vấn đề có liên quan đến Sở Tài chính.

3. Giám đốc Sở phải thực hiện đúng chế độ báo cáo, xin chỉ thị của Ủy ban nhân dân thành phố để giải quyết những vấn đề vượt quá quyền hạn được giao. Các kiến nghị của Sở với Bộ Tài chính có liên quan đến các chủ trương, chính sách lớn của Ủy ban nhân dân thành phố thì Giám đốc Sở phải xin ý kiến Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phụ trách trước khi kiến nghị.

Điều 8. Đối với tổ chức Đảng, Đoàn thể và tổ chức quần chúng xã hội

1. Sở Tài chính thành phố chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của Thành ủy thông qua mối quan hệ trực tiếp với các Ban thuộc Thành ủy để tiếp nhận những định hướng, chỉ đạo của Thành ủy. Sở chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của cơ quan Đảng cấp trên và những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực tài chính.

2. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, tạo điều kiện cho các đoàn thể và Hội tham gia ý kiến trong việc xây dựng chế độ chính sách có liên quan đến ngành.

Điều 9. Đối với các Sở, ngành thành phố

1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định, Sở Tài

chính phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành liên quan, để thực hiện tốt các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân thành phố giao.

2. Được quyền yêu cầu các Sở, ngành, các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và các doanh nghiệp Nhà nước cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động ngành nhằm giúp cho Sở Tài chính theo dõi, quản lý Nhà nước về lĩnh vực tài chính theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 10. Đối với Ủy ban nhân dân quận - huyện

1. Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các quận - huyện thực hiện các nội dung quản lý Nhà nước chuyên ngành về tài chính, giá cả trên địa bàn quận - huyện.

2. Chỉ đạo hướng dẫn các Phòng Tài chính - Kế hoạch quận - huyện về chuyên môn, nghiệp vụ tài chính, ngân sách và giá cả.

3. Giám đốc Sở trực tiếp làm việc với Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện hoặc ủy quyền cho Phó Giám đốc Sở làm việc và giải quyết những đề nghị của quận - huyện liên quan công việc thuộc ngành quản lý; nếu còn có ý kiến khác nhau, Giám đốc Sở báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xử lý.

4. Sở Tài chính được quyền yêu cầu các quận - huyện thực hiện các báo cáo định kỳ, cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực chuyên môn để thực hiện chức năng quản lý theo quy định của pháp luật.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Căn cứ nội dung Quy chế này, Giám đốc Sở Tài chính ban hành quy định chế độ làm việc của Sở, bố trí nhân sự cho các phòng để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 12. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, khi xét thấy cần thiết, Giám đốc Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu thực tiễn của thành phố.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tín